

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
HĐ THI THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ
Khoa ngày: 05/6/2021



DANH SÁCH NIÊM YẾT
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
MÔN THI: CHUYÊN SỬ

Phòng thi số: 1

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050024	ĐINH BÁ TUẤN ANH	21/07/2006	Hòa Bình		Kinh	8.0
2	050035	LÊ HOÀNG KIỀU ANH	18/06/2006	Hòa Bình	x	Kinh	7.2
3	050047	NGUYỄN LAN ANH	31/10/2006	BV tỉnh Hoà Bình	x	Kinh	9.0
4	050048	NGUYỄN LAN ANH	20/11/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.6
5	050051	NGUYỄN NGỌC ANH	14/03/2006	Lương Sơn - Hòa Bình	x	Kinh	9.1
6	050058	NGUYỄN QUỲNH ANH	10/06/2006	Hòa Bình	x	Mường	8.3
7	050085	TRẦN LÊ PHƯƠNG ANH	07/08/2006	Cao Phong - Hòa Bình	x	Kinh	9.4
8	050090	TRẦN PHƯƠNG ANH	10/06/2006	Dĩ An - Bình Dương	x	Kinh	8.2
9	050105	VŨ THỊ QUỲNH ANH	29/03/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.0
10	050111	LE GIA BẢO	22/07/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	7.7
11	050119	GIANG THÀNH BÌNH	19/12/2006	Nam Định		Kinh	7.6
12	050124	HÀ NGỌC BÍCH	11/10/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Mường	8.2
13	050134	NGUYỄN LINH CHI	26/01/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.2
14	050139	ĐẶNG QUANG CHIẾN	09/11/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.6
15	050144	DƯƠNG MINH CHÍNH	05/07/2006	BV Tỉnh HB		Kinh	8.9
16	050147	ĐỖ THÀNH CÔNG	06/01/2006	Hòa Bình		Kinh	8.5
17	050160	TRỊNH HƯƠNG DỊU	12/07/2006	trạm y tế Yên Thủy	x	Mường	8.4
18	050163	NGUYỄN PHƯƠNG DUNG	01/09/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.6
19	050173	BÙI TIẾN DŨNG	13/05/2006	Hòa Bình		Kinh	8.8
20	050189	BÙI HẢI DƯƠNG	06/09/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.0
21	050201	NGUYỄN VIỆT DƯƠNG	23/10/2006	Bv 103 Hà Đông		Kinh	7.0
22	050214	PHẠM VŨ ĐẠT	28/11/2006	Hà Nội		Mường	8.9
23	050228	NGUYỄN MINH ĐỨC	10/09/2006	Lương Sơn - Hòa Bình		Mường	9.1
24	050254	BÙI NGỌC HAI	06/08/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Mường	9.3

Ngày tháng năm 20...
CHỦ TỊCH HĐ CỎI THI

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
HĐ THI THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ
Khoa ngày: 05/6/2021



DANH SÁCH NIÊM YẾT
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
MÔN THI: CHUYÊN SỬ

Phòng thi số: 2

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050270	HỒ HỒNG HẢI	12/09/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.7
2	050274	NGUYỄN PHƯƠNG HẢI	17/02/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.0
3	050275	NGUYỄN THẾ HẢI	14/06/2006	Hòa Bình		Kinh	8.3
4	050277	TRẦN ĐỨC HẢI	23/04/2006	bv tx Hòa Bình		Kinh	8.3
5	050283	ĐỖ THỊ MINH HẰNG	24/07/2006	BV Tỉnh Hoà Bình	x	Kinh	8.4
6	050295	TRẦN GIA HÂN	13/10/2006	Bv Thanh Nhân - Hà Nội	x	Kinh	7.4
7	050303	DƯƠNG MINH HIẾU	23/09/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.3
8	050315	BÙI PHÙNG NHƯ HOA	07/06/2006	Hòa Bình	x	Mường	7.4
9	050352	BÙI THANH HUYỀN	28/04/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Mường	7.6
10	050360	NGUYỄN THANH HUYỀN	06/11/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.3
11	050376	CHU MAI HƯƠNG	19/07/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.0
12	050392	MAI NGỌC KHÁNH	23/10/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.6
13	050396	NGUYỄN NAM KHÁNH	19/04/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.2
14	050401	VŨ QUỐC KHÁNH	02/09/2006	BV 103 Hà Nội		Kinh	8.1
15	050421	NGUYỄN NGỌC LAN	21/12/2006	Hòa Bình	x	Kinh	9.0
16	050428	NGUYỄN THỊ THANH LEN	19/01/2006	Chương Mỹ - Hà Nội	x	Kinh	7.6
17	050433	NGUYỄN THU LIÊN	18/11/2006	Lương Sơn, Hòa Bình	x	Mường	7.8
18	050434	BÙI DIỆU LINH	20/04/2006	trạm y tế Phú Vãn	x	Kinh	9.3
19	050456	NGUYỄN ĐỖ MAI LINH	30/12/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.1
20	050489	QUÁCH HÀ LINH	27/03/2006	Lương Sơn - Hòa Bình	x	Kinh	8.9
21	050494	TRẦN PHƯƠNG LINH	05/03/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.4
22	050507	NGUYỄN HOÀNG LONG	06/02/2006	Hòa Bình		Kinh	8.7
23	050516	NGUYỄN XUÂN LỘC	25/11/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	9.2
24	050522	TRẦN THỊ NGỌC LƯƠNG	22/07/2006	Hòa Bình	x	Kinh	7.9

Ngày tháng năm 20...
CHỦ TỊCH HĐ CỎI THI

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

HĐ THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Khoảng ngày: 05/6/2021



DANH SÁCH NIÊM YẾT

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN

MÔN THI: CHUYÊN SỬ

Phòng thi số: 3

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050524	CAO TRẦN KHÁNH LY	08/11/2006	Hòa Bình	x	Kinh	7.2
2	050544	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	10/11/2006	tt y tế Ba Vì, Hà Nội	x	Kinh	8.9
3	050560	NGUYỄN QUANG MINH	02/10/2006	BV Vân Đình Hà Nội		Kinh	7.6
4	050572	TRẦN QUANG MINH	10/06/2006	bv bưu điện, Hà Nội		Kinh	8.6
5	050579	NGUYỄN TRÀ MY	10/02/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.3
6	050590	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	21/03/2006	Hòa Bình		Mường	8.1
7	050592	PHẠM THÀNH NAM	15/09/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.1
8	050600	HOÀNG NGỌC BẢO NGÂN	02/04/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.7
9	050601	HOÀNG THU NGÂN	27/01/2006	Hòa Bình	x	Kinh	9.1
10	050606	PHẠM NGUYỄN HẢI NGÂN	27/04/2006	BV Từ Dũ, TP HCM	x	Kinh	8.8
11	050614	ĐẶNG BÍCH NGỌC	30/12/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Mường	8.2
12	050621	NGUYỄN PHÚC AN NGỌC	22/09/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.9
13	050622	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	23/07/2006	Kỳ Sơn, Hòa Bình	x	Kinh	8.5
14	050630	VŨ TRẦN BẢO NGỌC	21/09/2006	bv tx Hòa Bình	x	Kinh	8.2
15	050632	HOÀNG HÀ NGUYỄN	30/03/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Mường	9.0
16	050648	LÊ THỊ YẾN NHI	30/01/2006	Ba Vì Hà Nội	x	Kinh	8.8
17	050659	VÕ KHÁNH NINH	29/03/2006	Bv Phụ Sản Hà Nội	x	Kinh	8.0
18	050661	LƯƠNG CHẤN PHONG	12/11/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	7.6
19	050672	ĐINH MAI PHƯƠNG	27/09/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Mường	7.7
20	050676	HOÀNG LÊ PHƯƠNG	11/03/2006	bv tỉnh Đồng Nai	x	Kinh	8.1
21	050694	TRẦN DUY QUANG	25/03/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.1
22	050708	PHẠM NHƯ QUỲNH	12/10/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.0
23	050717	BÙI THÁI SƠN	31/12/2006	bv huyện Yên Thủy, Hòa Bình		Mường	8.2
24	050731	NGUYỄN TUỆ TÂM	13/09/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.5

Ngày tháng năm 20...
CHỦ TỊCH HĐ CỎI THI

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

HỆ THỊ THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Khoá ngày: 05/6/2021



DANH SÁCH NIÊM YẾT

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN

MÔN THI: CHUYÊN SỬ

Phòng thi số: 4

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050735	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	23/10/2006	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	x	Kinh	9.4
2	050749	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG THẢO	01/06/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.9
3	050765	BÙI NGỌC THIỆN	22/09/2006	Cao Phong, Hòa Bình		Kinh	8.9
4	050773	NGUYỄN THỊ ANH THƠ	13/09/2006	Gia Lai	x	Kinh	8.4
5	050785	VŨ THU THỦY	04/11/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.0
6	050787	NGUYỄN THỊ MINH THÚY	21/10/2006	Bv Thị Xã Hòa Bình, Hòa Bình	x	Mường	7.9
7	050789	LÊ ANH THƯ	19/09/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.0
8	050795	TRẦN ANH THƯ	09/11/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.0
9	050808	NGUYỄN XUÂN TOÀN	22/09/2006	BV tỉnh Hoà Bình		Kinh	8.6
10	050825	NGUYỄN HUYỀN TRANG	24/09/2006	Cao Phong, Hòa Bình	x	Kinh	8.6
11	050833	NGUYỄN THU TRANG	25/08/2006	Hòa Bình	x	Mường	7.4
12	050835	NGUYỄN TRẦN LINH TRANG	04/08/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.2
13	050837	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	11/03/2006	Ninh Bình	x	Kinh	7.5
14	050840	VŨ THỦY TRANG	14/09/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.7
15	050854	NGUYỄN TIẾN TRƯỜNG	31/10/2006	Hòa Bình		Kinh	8.2
16	050861	PHẠM MINH TUẤN	26/08/2006	Hòa Bình		Kinh	7.1
17	050874	HOÀNG VIỆT TÚ	01/10/2006	Quốc Oai, Hà Tây		Kinh	8.0
18	050878	NGUYỄN HOÀNG TÚ	25/12/2006	Hòa Bình		Mường	7.8
19	050884	PHẠM NGỌC PHƯƠNG UYÊN	15/10/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.6
20	050893	NGUYỄN QUANG VINH	28/09/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Mường	8.2

Ngày tháng năm 20...

CHỦ TỊCH HĐ COI THI